



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
207/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả:
26/05/2023

1. Ngày nhận mẫu: 18/05/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 18/05/2023
3. Tên mẫu: **Nước sạch** (thuộc Công trình Cấp nước sinh hoạt thôn Châu Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy)
4. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: 01 Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



VACI 020

01-1:2018/BYT (1)
Ngưỡng giới hạn

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc ^(*)	TCU	TCVN 6185:2015	8,594	15
2	Độ đục ^(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,00	2
3	pH ^(*)		TCVN 6492:2011	7,92	6,0 - 8,5
4	Mùi vị ^(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư ^(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,6	0,2-1,0
6	Coliform ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng ^(**)	mg/l	QLCN-PP-07	13	300
9	Clorua ^(**)	mg/l	QLCN-PP-03	9	250
10	Florua ^(**)	mg/l	QLCN-PP-04	0,58	1,5
11	Sắt ^(**)	mg/l	QLCN-PP-08	0,08	0,3
12	Mangan ^(**)	mg/l	QLCN-PP-05	0,01	0,1
13	Sunphat ^(**)	mg/l	QLCN-PP-02	1	250
14	Amoni ^(**)	mg/l	QLCN-PP-06	0,25	0,3
15	Pecmanganat ^(**)	mg/l	TCVN 6186:1996	0,54	2

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

-(1) Quy chuẩn so sánh; (*) Thông số được Valas công nhận; (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

-KPH: Không phát hiện

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
208/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả:
26/05/2023

1. Ngày nhận mẫu: 18/05/2023 2. Thời gian thử nghiệm: 18/05/2023

3. Tên mẫu: **Nước sạch** (thuộc Công trình Cấp nước sinh hoạt thôn Châu Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy)

4. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Thị Lưu, thôn Châu Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy

5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

6. Số lượng/mô tả mẫu: 01 Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5l

7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒

8. Kết quả thử nghiệm:

QCVN
01-1:2018/BYT
VALAS Q20

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc ^(*)	TCU	TCVN 6185:2015	9,118	15
2	Độ đục ^(*)	NTU	TCVN 6184:1996	<1	2
3	pH ^(*)		TCVN 6492:2011	7,87	6,0 - 8,5
4	Mùi vị ^(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư ^(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,5	0,2-1,0
6	Coliform ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng ^(**)	mg/l	QLCN-PP-07	12,5	300
9	Clorua ^(**)	mg/l	QLCN-PP-03	8	250
10	Florua ^(**)	mg/l	QLCN-PP-04	0,54	1,5
11	Sắt ^(**)	mg/l	QLCN-PP-08	0,06	0,3
12	Mangan ^(**)	mg/l	QLCN-PP-05	0,009	0,1
13	Sunphat ^(**)	mg/l	QLCN-PP-02	2	250
14	Amoni ^(**)	mg/l	QLCN-PP-06	0,24	0,3
15	Pecmanganat ^(**)	mg/l	TCVN 6186:1996	0,5	2

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

-(1) Quy chuẩn so sánh; (*)Thông số được Valas công nhận; (**)Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

-KPH: Không phát hiện

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
209/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả:
26/05/2023

1. Ngày nhận mẫu: 18/05/2023 2. Thời gian thử nghiệm: 18/05/2023
3. Tên mẫu: **Nước sạch** (thuộc **Công trình Cấp nước sinh hoạt thôn Châu Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy**)
4. Vị trí lấy mẫu: Nguyễn Văn Triều, thôn Châu Xá, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: 01 Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5 lít
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc ^(*)	TCU	TCVN 6185:2015	11,018	15
2	Độ đục ^(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,05	2
3	pH ^(*)		TCVN 6492:2011	7,65	6,0 - 8,5
4	Mùi vị ^(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư ^(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,5	0,2-1,0
6	Coliform ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli ^(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng ^(**)	mg/l	QLCN-PP-07	12,75	300
9	Clorua ^(**)	mg/l	QLCN-PP-03	7	250
10	Florua ^(**)	mg/l	QLCN-PP-04	0,51	1,5
11	Sắt ^(**)	mg/l	QLCN-PP-08	0,07	0,3
12	Mangan ^(**)	mg/l	QLCN-PP-05	0,009	0,1
13	Sunphat ^(**)	mg/l	QLCN-PP-02	2	250
14	Amoni ^(**)	mg/l	QLCN-PP-06	0,2	0,3
15	Pecmanganat ^(**)	mg/l	TCVN 6186:1996	0,52	2

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

- (1) Quy chuẩn so sánh; (*) Thông số được Valas công nhận; (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
-KPH: Không phát hiện

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



Nguyễn Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
210/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả:
30/05/2023

1. Ngày nhận mẫu: 22/05/2023 2. Thời gian thử nghiệm: 22/05/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch (thuộc Công trình Cấp nước sinh hoạt thôn Minh Cẩm Trang, Minh Cẩm Nội, Minh Cẩm Ngoại, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa)
4. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: 01 Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1 lít
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



VACI
QCVN
01-1:2018/BYT (1)
Ngưỡng giới hạn

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,20	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,29	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,6	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng(**)	mg/l	QLCN-PP-07	45	300
9	Clorua(**)	mg/l	QLCN-PP-03	45	250 (hoặc 300)
10	Florua(**)	mg/l	QLCN-PP-04	0,37	1,5
11	Sắt(**)	mg/l	QLCN-PP-08	0,01	0,3
12	Mangan(**)	mg/l	QLCN-PP-05	0,038	0,1
13	Sunphat(**)	mg/l	QLCN-PP-02	0	250
14	Amoni(**)	mg/l	QLCN-PP-06	0,02	0,3
15	Pecmanganat(**)	mg/l	TCVN 6186:1996	0,19	2

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

-(1) Quy chuẩn so sánh; (*)Thông số được Valas công nhận; (**)Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.

-KPH: Không phát hiện

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
211/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả:
30/05/2023

1. Ngày nhận mẫu: 22/05/2023
2. Thời gian thử nghiệm: 22/05/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch (thuộc Công trình Cấp nước sinh hoạt thôn Minh Cẩm Trang, Minh Cẩm Nội, Minh Cẩm Ngoại, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa)
4. Vị trí lấy mẫu: Hồ Đình Mậu, thôn Minh Cẩm Trang, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: 01 Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5 lít
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



VACI
QCVN
01-1:2018/BYT (1)
Ngưỡng giới hạn

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	<5	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,02	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,28	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,5	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng(**)	mg/l	QLCN-PP-07	47	300
9	Clorua(**)	mg/l	QLCN-PP-03	40	250 (hoặc 300)
10	Florua(**)	mg/l	QLCN-PP-04	0,37	1,5
11	Sắt(**)	mg/l	QLCN-PP-08	0,01	0,3
12	Mangan(**)	mg/l	QLCN-PP-05	0,037	0,1
13	Sunphat(**)	mg/l	QLCN-PP-02	0	250
14	Amoni(**)	mg/l	QLCN-PP-06	0,02	0,3
15	Pecmanganat(**)	mg/l	TCVN 6186:1996	0,19	2

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

- (1) Quy chuẩn so sánh; (*) Thông số được Valas công nhận; (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
- KPH: Không phát hiện

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN QUẢNG BÌNH
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

MÃ SỐ:
212/XNN/23

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày trả kết quả:
30/05/2023

1. Ngày nhận mẫu: 22/05/2023 2. Thời gian thử nghiệm: 22/05/2023
3. Tên mẫu: Nước sạch (thuộc Công trình Cấp nước sinh hoạt thôn Minh Cẩm Trang, Minh Cẩm Nội, Minh Cẩm Ngoại, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa)
4. Vị trí lấy mẫu: Trần Thanh Tâm, thôn Cao Trạch, xã Phong Hóa, huyện Tuyên Hóa
5. Đơn vị gửi mẫu: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn
6. Số lượng/mô tả mẫu: 01 Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh vô trùng, dung tích 1,5 lít
7. Lưu mẫu: Không ☐ Có ☒
8. Kết quả thử nghiệm:



QCVN
01-1:2018/BYT (I)
Ngưỡng giới hạn

TT	Tên thông số	ĐVT	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm	Ngưỡng giới hạn
1	Màu sắc(*)	TCU	TCVN 6185:2015	5,219	15
2	Độ đục(*)	NTU	TCVN 6184:1996	1,3	2
3	pH(*)		TCVN 6492:2011	7,30	6,0 - 8,5
4	Mùi vị(**)		QLCN-PP-13	Không mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ
5	Clo dư(**)	mg/l	QLCN-PP-01	0,4	0,2-1,0
6	Coliform(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-10	0	<3
7	E.coli(**)	Vi khuẩn/ 100ml	QLCN-PP-11	0	<1
8	Độ Cứng(**)	mg/l	QLCN-PP-07	52	300
9	Clorua(**)	mg/l	QLCN-PP-03	42	250 (hoặc 300)
10	Florua(**)	mg/l	QLCN-PP-04	0,38	1,5
11	Sắt(**)	mg/l	QLCN-PP-08	0,02	0,3
12	Mangan(**)	mg/l	QLCN-PP-05	0,04	0,1
13	Sunphat(**)	mg/l	QLCN-PP-02	0	250
14	Amoni(**)	mg/l	QLCN-PP-06	0,02	0,3
15	Pecmanganat(**)	mg/l	TCVN 6186:1996	0,21	2

Kết luận: Các thông số được thử nghiệm đạt quy chuẩn chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt theo QCVN 01-1:2018/BYT.

Ghi chú: Kết quả thử nghiệm này chỉ có giá trị trên mẫu được thử nghiệm;

- (1) Quy chuẩn so sánh; (*) Thông số được Valas công nhận; (**) Thông số được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận;
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày kể từ thời gian ban hành phiếu kết quả thử nghiệm, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.
- Cung cấp độ không đảm bảo đo khi có yêu cầu của đơn vị yêu cầu thử nghiệm.
-KPH: Không phát hiện

PHÒNG QUẢN LÝ CẤP NƯỚC

Hoàng Minh Tâm



KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Trường Giang

Địa chỉ: 03 Lê Quý Đôn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: 02323.889.868